

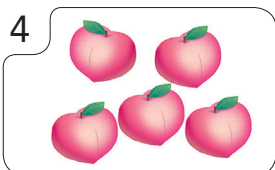
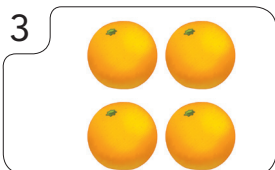
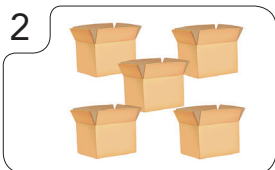
GRAMMAR PoINT

Dạng số nhiều của danh từ

- Danh từ số ít là danh từ **đếm được** và thường có **a/an** đứng trước danh từ.
- Danh từ số nhiều là các danh từ **đếm được** chỉ từ **hai vật trở lên**.
- Thông thường, ta thêm "-s" vào sau danh từ số ít để tạo nên danh từ số nhiều, trừ trường hợp các danh từ số ít **kết thúc bằng '-s, -ch, -sh, -x'** thì thêm "-es" vào sau danh từ.

Noun + -s	Noun + -es
a boy → boy <u>s</u>	a bus → bus <u>es</u>
a cup → cup <u>s</u>	a watch → watch <u>es</u>
a dog → dog <u>s</u>	a dish → dish <u>es</u>
an apple → apple <u>s</u>	a fox → fox <u>es</u>

A Look, circle, and match.



• peachs | peaches

• oranges | orangees

• boxs | boxes

• boys | boyes

B Look and write **s** or **es**.

1



watches

2



shoe__

3



dress__

4



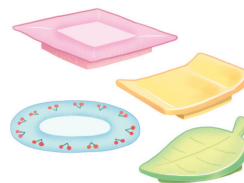
dog__

5



cup__

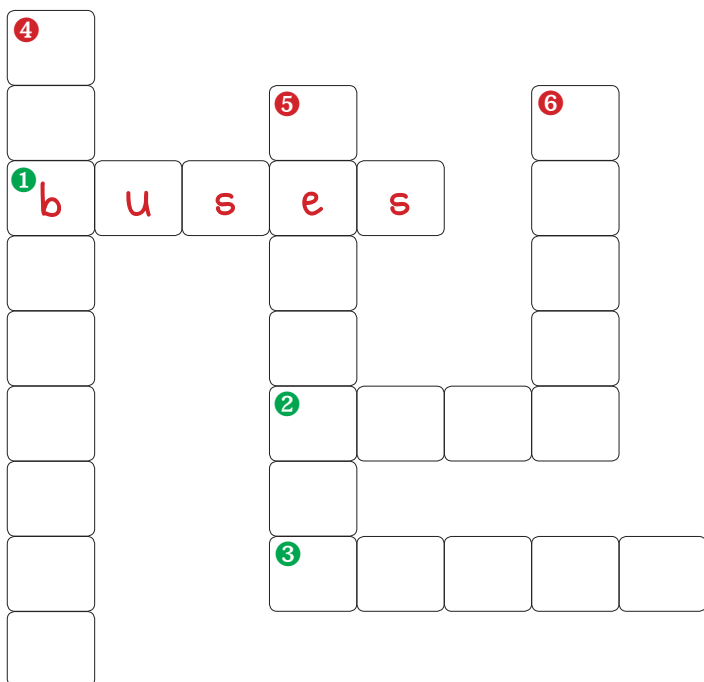
6



dish__

C Look and write.

~~bus~~ fox bench hat sock umbrella



Across →

1



2



3

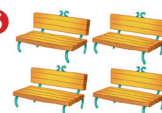


Down ↓

4



5



6



D Look and write.



1 I eat two apples.

2 I eat three _____.

3 I eat four _____.

4 I eat five _____.

5 I eat three _____.

6 I eat four _____.

